

Bản án số: **602/2020/HSST**

Ngày: 09-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí.
 2. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Cán bộ Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 571/2020/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác: không) sinh năm 1999, tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 05/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2019; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 12/8/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1056 ngày 20/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn C là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 12/8/2020, bị cáo C đến tiệm game bắn cá thuộc tổ 6, khu phố 7, phường L, thành phố B chơi. Tại đây, một người tên D (bạn C, không rõ lai lịch) đưa cho bị cáo C 21 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) nhờ C cất giấu, C biết rõ đồ vật do D đưa là ma túy nhưng vẫn đồng ý nhận cất giữ.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi bị cáo C đang cầm 21 gói ma túy trong lòng bàn tay phải của bị cáo đi đến trước nhà số 843/23A, tổ 6, Khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 21 (Hai mươi một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Văn C và hình dấu dẩu mộc tròn của Công an phường Long Bình.

Tại bản kết luận giám định số 1648/KLGD-PC09 ngày 18/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **8,8483 gam**, loại: **Methamphetamine**”.

Tại cáo trạng số 584/CT/VKS-BH ngày 09 tháng 10 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết năng năng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên D (chưa rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án tù 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo C không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 12 giờ ngày 12/8/2020, tại nhà số 843/23A, tổ 6, Khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo C bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đang cất giấu 21 gói ma túy trong tay phải của bị cáo. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là **8,8483 gam, loại Methamphetamine**.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo C có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chiến tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo C không có nghề nghiệp ổn định nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định.

[9] Đối với đối tượng tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy của còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp